

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG GIANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG GIANG INVEST TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUONG GIANG ITS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108176746

**3. Ngày thành lập:** 06/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969.644.122

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn | 1079(Chính) |
| 2.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                                                                                                                                                                                                | 0118        |
| 3.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1030        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632        |
| 5.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0113        |
| 6.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                                           | 1050        |
| 7.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                                                                 | 1062        |
| 8.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                        | 2023        |
| 9.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                                                                                                                                                                                                                               | 0128        |
| 10. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                               | 1010        |
| 11. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                                                                       | 1020        |
| 12. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1061        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm                                                                        | 2029        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                           | 4649        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                              | 4722        |
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 02/04/1983 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 008183000175

Ngày cấp: 14/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 008183000175

Ngày cấp: 14/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội